

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM CÁP TRUNG THỂ

Bảng giá có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026 cho đến khi có thông báo mới

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



BẢNG GIÁ

SẢN PHẨM CÁP TRUNG THỂ RUỘT ĐỒNG



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

 Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 1x10-7.2kV	7	Compact			118.857	128.366	1,000
2	CXV/CTS-W 1x16-7.2kV	7	Compact			157.086	169.653	1,000
3	CXV/CTS-W 1x25-7.2kV	7	Compact			213.146	230.198	1,000
4	CXV/CTS-W 1x35-7.2kV	7	Compact			268.965	290.482	1,000
5	CXV/CTS-W 1x50-7.2kV	7	Compact			343.566	371.051	1,000
6	CXV/CTS-W 1x70-7.2kV	19	Compact			465.143	502.354	1,000
7	CXV/CTS-W 1x95-7.2kV	19	Compact			615.742	665.001	1,000
8	CXV/CTS-W 1x120-7.2kV	19	Compact			755.920	816.394	1,000
9	CXV/CTS-W 1x150-7.2kV	19	Compact			915.235	988.454	1,000
10	CXV/CTS-W 1x185-7.2kV	37	Compact			1.129.335	1.219.682	1,000
11	CXV/CTS-W 1x240-7.2kV	37	Compact			1.457.984	1.574.623	1,000
12	CXV/CTS-W 1x300-7.2kV	37	Compact			1.809.403	1.954.155	1,000
13	CXV/CTS-W 1x400-7.2kV	61	Compact			2.317.605	2.503.013	750
14	CXV/CTS-W 1x500-7.2kV	61	Compact			2.939.802	3.174.986	500
15	CXV/CTS-W 1x630-7.2kV	61	Compact			3.787.117	4.090.086	500
16	CXV/CTS-W 1x800-7.2kV	61	Compact			4.771.087	5.152.774	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CWS-W 1x10-7.2kV	7	Compact			184.751	199.531	1,000
2	CXV/CWS-W 1x16-7.2kV	7	Compact			219.930	237.524	1,000
3	CXV/CWS-W 1x25-7.2kV	7	Compact			273.848	295.756	1,000
4	CXV/CWS-W 1x35-7.2kV	7	Compact			324.472	350.430	1,000
5	CXV/CWS-W 1x50-7.2kV	7	Compact			396.500	428.220	1,000
6	CXV/CWS-W 1x70-7.2kV	19	Compact			513.326	554.392	1,000
7	CXV/CWS-W 1x95-7.2kV	19	Compact			660.231	713.049	1,000
8	CXV/CWS-W 1x120-7.2kV	19	Compact			796.164	859.857	1,000
9	CXV/CWS-W 1x150-7.2kV	19	Compact			1.006.294	1.086.798	1,000
10	CXV/CWS-W 1x185-7.2kV	37	Compact			1.215.980	1.313.258	1,000
11	CXV/CWS-W 1x240-7.2kV	37	Compact			1.538.412	1.661.485	1,000
12	CXV/CWS-W 1x300-7.2kV	37	Compact			1.883.615	2.034.304	1,000
13	CXV/CWS-W 1x400-7.2kV	61	Compact			2.441.103	2.636.391	750
14	CXV/CWS-W 1x500-7.2kV	61	Compact			3.053.596	3.297.884	500
15	CXV/CWS-W 1x630-7.2kV	61	Compact			3.979.654	4.298.026	500
16	CXV/CWS-W 1x800-7.2kV	61	Compact			4.954.961	5.351.358	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 3x10-7.2kV	7	Compact			367.811	397.236	1,000
2	CXV/CTS-W 3x16-7.2kV	7	Compact			482.507	521.108	1,000
3	CXV/CTS-W 3x25-7.2kV	7	Compact			656.249	708.749	1,000
4	CXV/CTS-W 3x35-7.2kV	7	Compact			824.327	890.273	1,000
5	CXV/CTS-W 3x50-7.2kV	7	Compact			1.050.515	1.134.556	1,000
6	CXV/CTS-W 3x70-7.2kV	19	Compact			1.420.618	1.534.267	1,000
7	CXV/CTS-W 3x95-7.2kV	19	Compact			1.879.579	2.029.945	750
8	CXV/CTS-W 3x120-7.2kV	19	Compact			2.307.281	2.491.863	500
9	CXV/CTS-W 3x150-7.2kV	19	Compact			2.788.180	3.011.234	250
10	CXV/CTS-W 3x185-7.2kV	37	Compact			3.437.955	3.712.991	250
11	CXV/CTS-W 3x240-7.2kV	37	Compact			4.444.692	4.800.267	250
12	CXV/CTS-W 3x300-7.2kV	37	Compact			5.509.224	5.949.962	250
13	CXV/CTS-W 3x400-7.2kV	61	Compact			7.054.219	7.618.557	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CTS-W 1x10-7.2kV	7	Compact			154.045	166.369	1,000
2	DATA/CTS-W 1x16-7.2kV	7	Compact			193.408	208.881	1,000
3	DATA/CTS-W 1x25-7.2kV	7	Compact			251.528	271.650	1,000
4	DATA/CTS-W 1x35-7.2kV	7	Compact			308.038	332.681	1,000
5	DATA/CTS-W 1x50-7.2kV	7	Compact			384.393	415.144	1,000
6	DATA/CTS-W 1x70-7.2kV	19	Compact			507.181	547.755	1,000
7	DATA/CTS-W 1x95-7.2kV	19	Compact			660.874	713.744	1,000
8	DATA/CTS-W 1x120-7.2kV	19	Compact			802.853	867.081	1,000
9	DATA/CTS-W 1x150-7.2kV	19	Compact			966.406	1.043.718	1,000
10	DATA/CTS-W 1x185-7.2kV	37	Compact			1.183.696	1.278.392	1,000
11	DATA/CTS-W 1x240-7.2kV	37	Compact			1.519.037	1.640.560	1,000
12	DATA/CTS-W 1x300-7.2kV	37	Compact			1.875.839	2.025.906	1,000
13	DATA/CTS-W 1x400-7.2kV	61	Compact			2.389.418	2.580.571	750
14	DATA/CTS-W 1x500-7.2kV	61	Compact			3.023.631	3.265.521	500
15	DATA/CTS-W 1x630-7.2kV	61	Compact			3.875.722	4.185.780	500
16	DATA/CTS-W 1x800-7.2kV	61	Compact			4.871.818	5.261.563	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CWS-W 1x10-7.2kV	7	Compact			222.836	240.663	1,000
2	DATA/CWS-W 1x16-7.2kV	7	Compact			259.632	280.403	1,000
3	DATA/CWS-W 1x25-7.2kV	7	Compact			315.025	340.227	1,000
4	DATA/CWS-W 1x35-7.2kV	7	Compact			365.270	394.492	1,000
5	DATA/CWS-W 1x50-7.2kV	7	Compact			438.985	474.104	1,000
6	DATA/CWS-W 1x70-7.2kV	19	Compact			559.139	603.870	1,000
7	DATA/CWS-W 1x95-7.2kV	19	Compact			707.857	764.486	1,000
8	DATA/CWS-W 1x120-7.2kV	19	Compact			849.239	917.178	1,000
9	DATA/CWS-W 1x150-7.2kV	19	Compact			1.062.498	1.147.498	1,000
10	DATA/CWS-W 1x185-7.2kV	37	Compact			1.276.628	1.378.758	1,000
11	DATA/CWS-W 1x240-7.2kV	37	Compact			1.603.807	1.732.112	1,000
12	DATA/CWS-W 1x300-7.2kV	37	Compact			1.953.769	2.110.071	1,000
13	DATA/CWS-W 1x400-7.2kV	61	Compact			2.517.722	2.719.140	750
14	DATA/CWS-W 1x500-7.2kV	61	Compact			3.140.096	3.391.304	500
15	DATA/CWS-W 1x630-7.2kV	61	Compact			4.075.449	4.401.485	500
16	DATA/CWS-W 1x800-7.2kV	61	Compact			5.059.143	5.463.874	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DSTA/CTS-W 3x10-7.2kV	7	Compact			414.007	447.128	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x16-7.2kV	7	Compact			530.668	573.121	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x25-7.2kV	7	Compact			708.349	765.017	1,000
4	DSTA/CTS-W 3x35-7.2kV	7	Compact			880.823	951.289	1,000
5	DSTA/CTS-W 3x50-7.2kV	7	Compact			1.111.121	1.200.011	750
6	DSTA/CTS-W 3x70-7.2kV	19	Compact			1.484.173	1.602.907	750
7	DSTA/CTS-W 3x95-7.2kV	19	Compact			1.952.055	2.108.219	500
8	DSTA/CTS-W 3x120-7.2kV	19	Compact			2.383.237	2.573.896	500
9	DSTA/CTS-W 3x150-7.2kV	19	Compact			2.872.332	3.102.119	250
10	DSTA/CTS-W 3x185-7.2kV	37	Compact			3.527.227	3.809.405	250
11	DSTA/CTS-W 3x240-7.2kV	37	Compact			4.543.450	4.906.926	250
12	DSTA/CTS-W 3x300-7.2kV	37	Compact			5.653.759	6.106.060	250
13	DSTA/CTS-W 3x400-7.2kV	61	Compact			7.215.920	7.793.194	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	SWA/CTS-W 3x10-7.2kV	7	Compact			444.079	479.605	1,000
2	SWA/CTS-W 3x16-7.2kV	7	Compact			563.427	608.501	1,000
3	SWA/CTS-W 3x25-7.2kV	7	Compact			757.198	817.774	1,000
4	SWA/CTS-W 3x35-7.2kV	7	Compact			932.455	1.007.051	1,000
5	SWA/CTS-W 3x50-7.2kV	7	Compact			1.165.708	1.258.965	750
6	SWA/CTS-W 3x70-7.2kV	19	Compact			1.545.459	1.669.096	750
7	SWA/CTS-W 3x95-7.2kV	19	Compact			2.016.678	2.178.012	500
8	SWA/CTS-W 3x120-7.2kV	19	Compact			2.453.218	2.649.475	500
9	SWA/CTS-W 3x150-7.2kV	19	Compact			2.948.247	3.184.107	250
10	SWA/CTS-W 3x185-7.2kV	37	Compact			3.609.098	3.897.826	250
11	SWA/CTS-W 3x240-7.2kV	37	Compact			4.661.022	5.033.904	250
12	SWA/CTS-W 3x300-7.2kV	37	Compact			5.751.054	6.211.138	250
13	SWA/CTS-W 3x400-7.2kV	61	Compact			7.323.410	7.909.283	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 1x16-12kV	7	Compact			168.217	181.674	1,000
2	CXV/CTS-W 1x25-12kV	7	Compact			224.781	242.763	1,000
3	CXV/CTS-W 1x35-12kV	7	Compact			280.290	302.713	1,000
4	CXV/CTS-W 1x50-12kV	7	Compact			355.662	384.115	1,000
5	CXV/CTS-W 1x70-12kV	19	Compact			477.191	515.366	1,000
6	CXV/CTS-W 1x95-12kV	19	Compact			628.798	679.102	1,000
7	CXV/CTS-W 1x120-12kV	19	Compact			768.741	830.240	1,000
8	CXV/CTS-W 1x150-12kV	19	Compact			929.164	1.003.497	1,000
9	CXV/CTS-W 1x185-12kV	37	Compact			1.143.067	1.234.512	1,000
10	CXV/CTS-W 1x240-12kV	37	Compact			1.471.250	1.588.950	1,000
11	CXV/CTS-W 1x300-12kV	37	Compact			1.821.028	1.966.710	1,000
12	CXV/CTS-W 1x400-12kV	61	Compact			2.325.100	2.511.108	500
13	CXV/CTS-W 1x500-12kV	61	Compact			2.943.573	3.179.059	500
14	CXV/CTS-W 1x630-12kV	61	Compact			3.791.129	4.094.419	500
15	CXV/CTS-W 1x800-12kV	61	Compact			4.775.349	5.157.377	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CWS-W 1x16-12kV	7	Compact			226.644	244.776	1,000
2	CXV/CWS-W 1x25-12kV	7	Compact			279.830	302.216	1,000
3	CXV/CWS-W 1x35-12kV	7	Compact			331.234	357.733	1,000
4	CXV/CWS-W 1x50-12kV	7	Compact			403.427	435.701	1,000
5	CXV/CWS-W 1x70-12kV	19	Compact			521.358	563.067	1,000
6	CXV/CWS-W 1x95-12kV	19	Compact			667.651	721.063	1,000
7	CXV/CWS-W 1x120-12kV	19	Compact			804.622	868.992	1,000
8	CXV/CWS-W 1x150-12kV	19	Compact			1.014.828	1.096.014	1,000
9	CXV/CWS-W 1x185-12kV	37	Compact			1.226.546	1.324.670	1,000
10	CXV/CWS-W 1x240-12kV	37	Compact			1.548.891	1.672.802	1,000
11	CXV/CWS-W 1x300-12kV	37	Compact			1.892.997	2.044.437	1,000
12	CXV/CWS-W 1x400-12kV	61	Compact			2.446.416	2.642.129	500
13	CXV/CWS-W 1x500-12kV	61	Compact			3.056.325	3.300.831	500
14	CXV/CWS-W 1x630-12kV	61	Compact			3.982.616	4.301.225	500
15	CXV/CWS-W 1x800-12kV	61	Compact			4.958.136	5.354.787	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 3x16-12kV	7	Compact			520.635	562.286	1,000
2	CXV/CTS-W 3x25-12kV	7	Compact			692.109	747.478	1,000
3	CXV/CTS-W 3x35-12kV	7	Compact			862.907	931.940	1,000
4	CXV/CTS-W 3x50-12kV	7	Compact			1.089.847	1.177.035	1,000
5	CXV/CTS-W 3x70-12kV	19	Compact			1.462.497	1.579.497	1,000
6	CXV/CTS-W 3x95-12kV	19	Compact			1.922.878	2.076.708	750
7	CXV/CTS-W 3x120-12kV	19	Compact			2.349.431	2.537.385	500
8	CXV/CTS-W 3x150-12kV	19	Compact			2.835.019	3.061.821	250
9	CXV/CTS-W 3x185-12kV	37	Compact			3.490.311	3.769.536	250
10	CXV/CTS-W 3x240-12kV	37	Compact			4.490.876	4.850.146	250
11	CXV/CTS-W 3x300-12kV	37	Compact			5.550.291	5.994.314	250
12	CXV/CTS-W 3x400-12kV	61	Compact			7.079.334	7.645.681	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CTS-W 1x16-12kV	7	Compact			208.015	224.656	1,000
2	DATA/CTS-W 1x25-12kV	7	Compact			266.513	287.834	1,000
3	DATA/CTS-W 1x35-12kV	7	Compact			321.295	346.999	1,000
4	DATA/CTS-W 1x50-12kV	7	Compact			397.890	429.721	1,000
5	DATA/CTS-W 1x70-12kV	19	Compact			523.118	564.967	1,000
6	DATA/CTS-W 1x95-12kV	19	Compact			676.577	730.703	1,000
7	DATA/CTS-W 1x120-12kV	19	Compact			820.865	886.534	1,000
8	DATA/CTS-W 1x150-12kV	19	Compact			985.073	1.063.879	1,000
9	DATA/CTS-W 1x185-12kV	37	Compact			1.203.604	1.299.892	1,000
10	DATA/CTS-W 1x240-12kV	37	Compact			1.537.071	1.660.037	1,000
11	DATA/CTS-W 1x300-12kV	37	Compact			1.888.764	2.039.865	1,000
12	DATA/CTS-W 1x400-12kV	61	Compact			2.397.330	2.589.116	500
13	DATA/CTS-W 1x500-12kV	61	Compact			3.029.888	3.272.279	500
14	DATA/CTS-W 1x630-12kV	61	Compact			3.882.429	4.193.023	500
15	DATA/CTS-W 1x800-12kV	61	Compact			4.878.568	5.268.853	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CWS-W 1x16-12kV	7	Compact			268.125	289.575	1,000
2	DATA/CWS-W 1x25-12kV	7	Compact			323.367	349.236	1,000
3	DATA/CWS-W 1x35-12kV	7	Compact			374.212	404.149	1,000
4	DATA/CWS-W 1x50-12kV	7	Compact			448.485	484.364	1,000
5	DATA/CWS-W 1x70-12kV	19	Compact			568.861	614.370	1,000
6	DATA/CWS-W 1x95-12kV	19	Compact			719.837	777.424	1,000
7	DATA/CWS-W 1x120-12kV	19	Compact			859.564	928.329	1,000
8	DATA/CWS-W 1x150-12kV	19	Compact			1.074.308	1.160.253	1,000
9	DATA/CWS-W 1x185-12kV	37	Compact			1.288.019	1.391.061	1,000
10	DATA/CWS-W 1x240-12kV	37	Compact			1.613.928	1.743.042	1,000
11	DATA/CWS-W 1x300-12kV	37	Compact			1.963.241	2.120.300	1,000
12	DATA/CWS-W 1x400-12kV	61	Compact			2.523.843	2.725.750	500
13	DATA/CWS-W 1x500-12kV	61	Compact			3.140.534	3.391.777	500
14	DATA/CWS-W 1x630-12kV	61	Compact			4.075.891	4.401.962	500
15	DATA/CWS-W 1x800-12kV	61	Compact			5.060.627	5.465.477	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP 3 LỖ ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DSTA/CTS-W 3x16-12kV	7	Compact			576.240	622.339	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x25-12kV	7	Compact			750.879	810.949	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x35-12kV	7	Compact			924.394	998.345	1,000
4	DSTA/CTS-W 3x50-12kV	7	Compact			1.152.600	1.244.808	750
5	DSTA/CTS-W 3x70-12kV	19	Compact			1.533.757	1.656.458	750
6	DSTA/CTS-W 3x95-12kV	19	Compact			1.998.979	2.158.897	500
7	DSTA/CTS-W 3x120-12kV	19	Compact			2.428.967	2.623.284	500
8	DSTA/CTS-W 3x150-12kV	19	Compact			2.923.617	3.157.506	250
9	DSTA/CTS-W 3x185-12kV	37	Compact			3.582.662	3.869.275	250
10	DSTA/CTS-W 3x240-12kV	37	Compact			4.597.096	4.964.864	250
11	DSTA/CTS-W 3x300-12kV	37	Compact			5.699.966	6.155.963	250
12	DSTA/CTS-W 3x400-12kV	61	Compact			7.246.707	7.826.444	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	SWA/CTS-W 3x16-12kV	7	Compact			628.801	679.105	1,000
2	SWA/CTS-W 3x25-12kV	7	Compact			807.244	871.824	1,000
3	SWA/CTS-W 3x35-12kV	7	Compact			981.663	1.060.196	1,000
4	SWA/CTS-W 3x50-12kV	7	Compact			1.216.516	1.313.837	750
5	SWA/CTS-W 3x70-12kV	19	Compact			1.601.558	1.729.683	750
6	SWA/CTS-W 3x95-12kV	19	Compact			2.075.012	2.241.013	500
7	SWA/CTS-W 3x120-12kV	19	Compact			2.508.540	2.709.223	500
8	SWA/CTS-W 3x150-12kV	19	Compact			3.006.621	3.247.151	250
9	SWA/CTS-W 3x185-12kV	37	Compact			3.701.881	3.998.031	250
10	SWA/CTS-W 3x240-12kV	37	Compact			4.724.059	5.101.984	250
11	SWA/CTS-W 3x300-12kV	37	Compact			5.803.415	6.267.688	250
12	SWA/CTS-W 3x400-12kV	61	Compact			7.356.444	7.944.960	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 1x25-17.5kV	7	Compact			241.190	260.485	1,000
2	CXV/CTS-W 1x35-17.5kV	7	Compact			296.460	320.177	1,000
3	CXV/CTS-W 1x50-17.5kV	7	Compact			371.644	401.376	1,000
4	CXV/CTS-W 1x70-17.5kV	19	Compact			494.796	534.380	1,000
5	CXV/CTS-W 1x95-17.5kV	19	Compact			646.641	698.372	1,000
6	CXV/CTS-W 1x120-17.5kV	19	Compact			787.055	850.019	1,000
7	CXV/CTS-W 1x150-17.5kV	19	Compact			947.965	1.023.802	1,000
8	CXV/CTS-W 1x185-17.5kV	37	Compact			1.164.223	1.257.361	1,000
9	CXV/CTS-W 1x240-17.5kV	37	Compact			1.494.283	1.613.826	1,000
10	CXV/CTS-W 1x300-17.5kV	37	Compact			1.844.977	1.992.575	1,000
11	CXV/CTS-W 1x400-17.5kV	61	Compact			2.348.610	2.536.499	750
12	CXV/CTS-W 1x500-17.5kV	61	Compact			2.971.388	3.209.099	750
13	CXV/CTS-W 1x630-17.5kV	61	Compact			3.818.443	4.123.918	750
14	CXV/CTS-W 1x800-17.5kV	61	Compact			4.805.960	5.190.437	750

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CWS-W 1x25-17.5kV	7	Compact			289.717	312.894	1,000
2	CXV/CWS-W 1x35-17.5kV	7	Compact			341.422	368.736	1,000
3	CXV/CWS-W 1x50-17.5kV	7	Compact			414.001	447.121	1,000
4	CXV/CWS-W 1x70-17.5kV	19	Compact			532.203	574.779	1,000
5	CXV/CWS-W 1x95-17.5kV	19	Compact			679.053	733.377	1,000
6	CXV/CWS-W 1x120-17.5kV	19	Compact			817.474	882.872	1,000
7	CXV/CWS-W 1x150-17.5kV	19	Compact			1.029.244	1.111.584	1,000
8	CXV/CWS-W 1x185-17.5kV	37	Compact			1.242.150	1.341.522	1,000
9	CXV/CWS-W 1x240-17.5kV	37	Compact			1.565.743	1.691.002	1,000
10	CXV/CWS-W 1x300-17.5kV	37	Compact			1.909.236	2.061.975	1,000
11	CXV/CWS-W 1x400-17.5kV	61	Compact			2.464.217	2.661.354	500
12	CXV/CWS-W 1x500-17.5kV	61	Compact			3.076.991	3.323.150	500
13	CXV/CWS-W 1x630-17.5kV	61	Compact			4.005.002	4.325.402	500
14	CXV/CWS-W 1x800-17.5kV	61	Compact			4.977.733	5.375.952	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 3x25-17.5kV	7	Compact			744.438	803.993	1,000
2	CXV/CTS-W 3x35-17.5kV	7	Compact			915.772	989.034	1,000
3	CXV/CTS-W 3x50-17.5kV	7	Compact			1.143.848	1.235.356	1,000
4	CXV/CTS-W 3x70-17.5kV	19	Compact			1.517.821	1.639.247	1,000
5	CXV/CTS-W 3x95-17.5kV	19	Compact			1.981.527	2.140.049	750
6	CXV/CTS-W 3x120-17.5kV	19	Compact			2.411.380	2.604.290	500
7	CXV/CTS-W 3x150-17.5kV	19	Compact			2.901.587	3.133.714	250
8	CXV/CTS-W 3x185-17.5kV	37	Compact			3.558.602	3.843.290	250
9	CXV/CTS-W 3x240-17.5kV	37	Compact			4.560.816	4.925.681	250
10	CXV/CTS-W 3x300-17.5kV	37	Compact			5.627.792	6.078.015	250
11	CXV/CTS-W 3x400-17.5kV	61	Compact			7.159.840	7.732.627	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CTS-W 1x25-17.5kV	7	Compact			283.548	306.232	1,000
2	DATA/CTS-W 1x35-17.5kV	7	Compact			340.110	367.319	1,000
3	DATA/CTS-W 1x50-17.5kV	7	Compact			417.737	451.156	1,000
4	DATA/CTS-W 1x70-17.5kV	19	Compact			544.288	587.831	1,000
5	DATA/CTS-W 1x95-17.5kV	19	Compact			699.018	754.939	1,000
6	DATA/CTS-W 1x120-17.5kV	19	Compact			843.770	911.272	1,000
7	DATA/CTS-W 1x150-17.5kV	19	Compact			1.007.083	1.087.650	1,000
8	DATA/CTS-W 1x185-17.5kV	37	Compact			1.226.807	1.324.952	1,000
9	DATA/CTS-W 1x240-17.5kV	37	Compact			1.561.431	1.686.345	1,000
10	DATA/CTS-W 1x300-17.5kV	37	Compact			1.916.289	2.069.592	1,000
11	DATA/CTS-W 1x400-17.5kV	61	Compact			2.426.144	2.620.236	500
12	DATA/CTS-W 1x500-17.5kV	61	Compact			3.057.601	3.302.209	500
13	DATA/CTS-W 1x630-17.5kV	61	Compact			3.913.083	4.226.130	500
14	DATA/CTS-W 1x800-17.5kV	61	Compact			4.909.266	5.302.007	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CWS-W 1x25-17.5kV	7	Compact			336.710	363.647	1,000
2	DATA/CWS-W 1x35-17.5kV	7	Compact			389.038	420.161	1,000
3	DATA/CWS-W 1x50-17.5kV	7	Compact			464.865	502.054	1,000
4	DATA/CWS-W 1x70-17.5kV	19	Compact			586.511	633.432	1,000
5	DATA/CWS-W 1x95-17.5kV	19	Compact			739.075	798.201	1,000
6	DATA/CWS-W 1x120-17.5kV	19	Compact			878.540	948.823	1,000
7	DATA/CWS-W 1x150-17.5kV	19	Compact			1.094.001	1.181.521	1,000
8	DATA/CWS-W 1x185-17.5kV	37	Compact			1.307.609	1.412.218	1,000
9	DATA/CWS-W 1x240-17.5kV	37	Compact			1.636.968	1.767.925	1,000
10	DATA/CWS-W 1x300-17.5kV	37	Compact			1.987.113	2.146.082	1,000
11	DATA/CWS-W 1x400-17.5kV	61	Compact			2.547.230	2.751.008	500
12	DATA/CWS-W 1x500-17.5kV	61	Compact			3.169.005	3.422.525	500
13	DATA/CWS-W 1x630-17.5kV	61	Compact			4.107.757	4.436.378	500
14	DATA/CWS-W 1x800-17.5kV	61	Compact			5.090.294	5.497.518	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DSTA/CTS-W 3x25-17.5kV	7	Compact			812.712	877.729	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x35-17.5kV	7	Compact			986.676	1.065.610	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x50-17.5kV	7	Compact			1.218.003	1.315.443	750
4	DSTA/CTS-W 3x70-17.5kV	19	Compact			1.598.454	1.726.330	750
5	DSTA/CTS-W 3x95-17.5kV	19	Compact			2.068.817	2.234.322	500
6	DSTA/CTS-W 3x120-17.5kV	19	Compact			2.501.933	2.702.088	500
7	DSTA/CTS-W 3x150-17.5kV	19	Compact			2.999.673	3.239.647	250
8	DSTA/CTS-W 3x185-17.5kV	37	Compact			3.663.671	3.956.765	250
9	DSTA/CTS-W 3x240-17.5kV	37	Compact			4.714.584	5.091.751	250
10	DSTA/CTS-W 3x300-17.5kV	37	Compact			5.791.054	6.254.338	250
11	DSTA/CTS-W 3x400-17.5kV	61	Compact			7.340.931	7.928.205	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN
THƯỢNG ĐÌNH
KHUÔNG ĐÌNH - TP HÀ NỘI
Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	SWA/CTS-W 3x25-17.5kV	7	Compact			872.908	942.741	1,000
2	SWA/CTS-W 3x35-17.5kV	7	Compact			1.052.564	1.136.769	1,000
3	SWA/CTS-W 3x50-17.5kV	7	Compact			1.285.422	1.388.256	750
4	SWA/CTS-W 3x70-17.5kV	19	Compact			1.672.696	1.806.512	750
5	SWA/CTS-W 3x95-17.5kV	19	Compact			2.147.992	2.319.831	500
6	SWA/CTS-W 3x120-17.5kV	19	Compact			2.617.144	2.826.516	500
7	SWA/CTS-W 3x150-17.5kV	19	Compact			3.121.353	3.371.061	250
8	SWA/CTS-W 3x185-17.5kV	37	Compact			3.792.710	4.096.127	250
9	SWA/CTS-W 3x240-17.5kV	37	Compact			4.814.053	5.199.177	250
10	SWA/CTS-W 3x300-17.5kV	37	Compact			5.900.080	6.372.086	250
11	SWA/CTS-W 3x400-17.5kV	61	Compact			7.455.518	8.051.959	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 1x35-24kV	7	Compact			308.261	332.922	1,000
2	CXV/CTS-W 1x50-24kV	7	Compact			383.635	414.326	1,000
3	CXV/CTS-W 1x70-24kV	19	Compact			506.830	547.376	1,000
4	CXV/CTS-W 1x95-24kV	19	Compact			658.342	711.009	1,000
5	CXV/CTS-W 1x120-24kV	19	Compact			800.363	864.392	1,000
6	CXV/CTS-W 1x150-24kV	19	Compact			962.212	1.039.189	1,000
7	CXV/CTS-W 1x185-24kV	37	Compact			1.179.202	1.273.538	1,000
8	CXV/CTS-W 1x240-24kV	37	Compact			1.508.218	1.628.875	1,000
9	CXV/CTS-W 1x300-24kV	37	Compact			1.859.556	2.008.320	1,000
10	CXV/CTS-W 1x400-24kV	61	Compact			2.363.980	2.553.098	500
11	CXV/CTS-W 1x500-24kV	61	Compact			2.989.135	3.228.266	500
12	CXV/CTS-W 1x630-24kV	61	Compact			3.837.299	4.144.283	500
13	CXV/CTS-W 1x800-24kV	61	Compact			4.824.745	5.210.725	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ **CADI-SUN**

CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CWS-W 1x35-24kV	7	Compact			348.560	376.445	1,000
2	CXV/CWS-W 1x50-24kV	7	Compact			421.588	455.315	1,000
3	CXV/CWS-W 1x70-24kV	19	Compact			539.498	582.658	1,000
4	CXV/CWS-W 1x95-24kV	19	Compact			688.818	743.923	1,000
5	CXV/CWS-W 1x120-24kV	19	Compact			826.294	892.398	1,000
6	CXV/CWS-W 1x150-24kV	19	Compact			1.039.320	1.122.466	1,000
7	CXV/CWS-W 1x185-24kV	37	Compact			1.250.573	1.350.619	1,000
8	CXV/CWS-W 1x240-24kV	37	Compact			1.574.993	1.700.992	1,000
9	CXV/CWS-W 1x300-24kV	37	Compact			1.920.583	2.074.230	1,000
10	CXV/CWS-W 1x400-24kV	61	Compact			2.477.821	2.676.047	500
11	CXV/CWS-W 1x500-24kV	61	Compact			3.089.979	3.337.177	500
12	CXV/CWS-W 1x630-24kV	61	Compact			4.020.476	4.342.114	500
13	CXV/CWS-W 1x800-24kV	61	Compact			4.997.434	5.397.229	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ **CADI-SUN**

CÁP ĐỒNG 3 LỖI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 3x35-24kV	7	Compact			952.863	1.029.092	1,000
2	CXV/CTS-W 3x50-24kV	7	Compact			1.181.946	1.276.502	1,000
3	CXV/CTS-W 3x70-24kV	19	Compact			1.559.880	1.684.670	1,000
4	CXV/CTS-W 3x95-24kV	19	Compact			2.021.555	2.183.279	750
5	CXV/CTS-W 3x120-24kV	19	Compact			2.455.432	2.651.867	500
6	CXV/CTS-W 3x150-24kV	19	Compact			2.946.065	3.181.750	250
7	CXV/CTS-W 3x185-24kV	37	Compact			3.606.531	3.895.053	250
8	CXV/CTS-W 3x240-24kV	37	Compact			4.608.385	4.977.056	250
9	CXV/CTS-W 3x300-24kV	37	Compact			5.676.530	6.130.652	250
10	CXV/CTS-W 3x400-24kV	61	Compact			7.214.903	7.792.095	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CTS-W 1x35-24kV	7	Compact			355.002	383.402	2,000
2	DATA/CTS-W 1x50-24kV	7	Compact			432.710	467.327	2,000
3	DATA/CTS-W 1x70-24kV	19	Compact			560.353	605.181	2,000
4	DATA/CTS-W 1x95-24kV	19	Compact			717.507	774.908	2,000
5	DATA/CTS-W 1x120-24kV	19	Compact			861.181	930.075	1,000
6	DATA/CTS-W 1x150-24kV	19	Compact			1.026.520	1.108.642	1,000
7	DATA/CTS-W 1x185-24kV	37	Compact			1.244.577	1.344.143	1,000
8	DATA/CTS-W 1x240-24kV	37	Compact			1.581.077	1.707.563	1,000
9	DATA/CTS-W 1x300-24kV	37	Compact			1.936.332	2.091.239	1,000
10	DATA/CTS-W 1x400-24kV	61	Compact			2.447.585	2.643.392	500
11	DATA/CTS-W 1x500-24kV	61	Compact			3.080.681	3.327.135	500
12	DATA/CTS-W 1x630-24kV	61	Compact			3.938.483	4.253.562	500
13	DATA/CTS-W 1x800-24kV	61	Compact			4.932.490	5.327.089	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CWS-W 1x35-24kV	7	Compact			401.523	433.645	2,000
2	DATA/CWS-W 1x50-24kV	7	Compact			475.636	513.687	2,000
3	DATA/CWS-W 1x70-24kV	19	Compact			599.366	647.315	2,000
4	DATA/CWS-W 1x95-24kV	19	Compact			749.707	809.684	2,000
5	DATA/CWS-W 1x120-24kV	19	Compact			891.466	962.783	1,000
6	DATA/CWS-W 1x150-24kV	19	Compact			1.105.570	1.194.016	1,000
7	DATA/CWS-W 1x185-24kV	37	Compact			1.321.439	1.427.154	1,000
8	DATA/CWS-W 1x240-24kV	37	Compact			1.651.584	1.783.711	1,000
9	DATA/CWS-W 1x300-24kV	37	Compact			2.002.111	2.162.280	1,000
10	DATA/CWS-W 1x400-24kV	61	Compact			2.564.459	2.769.616	500
11	DATA/CWS-W 1x500-24kV	61	Compact			3.185.897	3.440.769	500
12	DATA/CWS-W 1x630-24kV	61	Compact			4.125.143	4.455.154	500
13	DATA/CWS-W 1x800-24kV	61	Compact			5.109.539	5.518.302	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DSTA/CTS-W 3x35-24kV	7	Compact			1.031.570	1.114.096	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x50-24kV	7	Compact			1.260.377	1.361.207	750
3	DSTA/CTS-W 3x70-24kV	19	Compact			1.645.654	1.777.306	750
4	DSTA/CTS-W 3x95-24kV	19	Compact			2.116.634	2.285.965	500
5	DSTA/CTS-W 3x120-24kV	19	Compact			2.553.530	2.757.812	500
6	DSTA/CTS-W 3x150-24kV	19	Compact			3.051.381	3.295.491	250
7	DSTA/CTS-W 3x185-24kV	37	Compact			3.750.352	4.050.380	250
8	DSTA/CTS-W 3x240-24kV	37	Compact			4.772.310	5.154.095	250
9	DSTA/CTS-W 3x300-24kV	37	Compact			5.852.139	6.320.310	250
10	DSTA/CTS-W 3x400-24kV	61	Compact			7.404.310	7.996.655	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	SWA/CTS-W 3x35-24kV	7	Compact			1.098.257	1.186.118	750
2	SWA/CTS-W 3x50-24kV	7	Compact			1.334.946	1.441.742	750
3	SWA/CTS-W 3x70-24kV	19	Compact			1.726.873	1.865.023	750
4	SWA/CTS-W 3x95-24kV	19	Compact			2.230.129	2.408.539	500
5	SWA/CTS-W 3x120-24kV	19	Compact			2.674.474	2.888.432	250
6	SWA/CTS-W 3x150-24kV	19	Compact			3.178.096	3.432.344	250
7	SWA/CTS-W 3x185-24kV	37	Compact			3.849.268	4.157.209	250
8	SWA/CTS-W 3x240-24kV	37	Compact			4.875.837	5.265.904	250
9	SWA/CTS-W 3x300-24kV	37	Compact			5.963.507	6.440.588	250
10	SWA/CTS-W 3x400-24kV	61	Compact			7.524.485	8.126.444	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 1x50-36kV	7	Compact			421.181	454.875	1,000
2	CXV/CTS-W 1x70-36kV	19	Compact			546.888	590.639	1,000
3	CXV/CTS-W 1x95-36kV	19	Compact			702.099	758.267	1,000
4	CXV/CTS-W 1x120-36kV	19	Compact			844.518	912.079	1,000
5	CXV/CTS-W 1x150-36kV	19	Compact			1.008.357	1.089.026	1,000
6	CXV/CTS-W 1x185-36kV	37	Compact			1.225.112	1.323.121	1,000
7	CXV/CTS-W 1x240-36kV	37	Compact			1.558.280	1.682.942	1,000
8	CXV/CTS-W 1x300-36kV	37	Compact			1.911.503	2.064.423	1,000
9	CXV/CTS-W 1x400-36kV	61	Compact			2.419.355	2.612.903	500
10	CXV/CTS-W 1x500-36kV	61	Compact			3.046.353	3.290.061	500
11	CXV/CTS-W 1x630-36kV	61	Compact			3.899.531	4.211.493	500
12	CXV/CTS-W 1x800-36kV	61	Compact			4.890.312	5.281.537	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CWS-W 1x50-36kV	7	Compact			447.046	482.810	1,000
2	CXV/CWS-W 1x70-36kV	19	Compact			568.729	614.227	1,000
3	CXV/CWS-W 1x95-36kV	19	Compact			718.001	775.441	1,000
4	CXV/CWS-W 1x120-36kV	19	Compact			858.714	927.411	1,000
5	CXV/CWS-W 1x150-36kV	19	Compact			1.071.376	1.157.086	1,000
6	CXV/CWS-W 1x185-36kV	37	Compact			1.285.882	1.388.753	1,000
7	CXV/CWS-W 1x240-36kV	37	Compact			1.612.569	1.741.575	1,000
8	CXV/CWS-W 1x300-36kV	37	Compact			1.960.258	2.117.079	1,000
9	CXV/CWS-W 1x400-36kV	61	Compact			2.518.771	2.720.273	500
10	CXV/CWS-W 1x500-36kV	61	Compact			3.136.224	3.387.122	500
11	CXV/CWS-W 1x630-36kV	61	Compact			4.068.676	4.394.170	500
12	CXV/CWS-W 1x800-36kV	61	Compact			5.050.820	5.454.886	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026


BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 3x50-36kV	7	Compact			1.309.417	1.414.170	500
2	CXV/CTS-W 3x70-36kV	19	Compact			1.693.858	1.829.367	500
3	CXV/CTS-W 3x95-36kV	19	Compact			2.163.729	2.336.827	500
4	CXV/CTS-W 3x120-36kV	19	Compact			2.601.844	2.809.992	250
5	CXV/CTS-W 3x150-36kV	19	Compact			3.099.886	3.347.877	250
6	CXV/CTS-W 3x185-36kV	37	Compact			3.759.224	4.059.962	250
7	CXV/CTS-W 3x240-36kV	37	Compact			4.776.571	5.158.697	250
8	CXV/CTS-W 3x300-36kV	37	Compact			5.846.595	6.314.323	250
9	CXV/CTS-W 3x400-36kV	61	Compact			7.393.897	7.985.409	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CTS-W 1x50-36kV	7	Compact			481.846	520.394	1,000
2	DATA/CTS-W 1x70-36kV	19	Compact			611.370	660.280	1,000
3	DATA/CTS-W 1x95-36kV	19	Compact			767.767	829.188	1,000
4	DATA/CTS-W 1x120-36kV	19	Compact			914.397	987.549	1,000
5	DATA/CTS-W 1x150-36kV	19	Compact			1.080.378	1.166.808	1,000
6	DATA/CTS-W 1x185-36kV	37	Compact			1.303.098	1.407.346	1,000
7	DATA/CTS-W 1x240-36kV	37	Compact			1.640.377	1.771.607	1,000
8	DATA/CTS-W 1x300-36kV	37	Compact			1.997.902	2.157.734	1,000
9	DATA/CTS-W 1x400-36kV	61	Compact			2.512.642	2.713.653	500
10	DATA/CTS-W 1x500-36kV	61	Compact			3.150.706	3.402.762	500
11	DATA/CTS-W 1x630-36kV	61	Compact			4.008.770	4.329.472	500
12	DATA/CTS-W 1x800-36kV	61	Compact			5.009.915	5.410.708	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CWS-W 1x50-36kV	7	Compact			510.029	550.831	1,000
2	DATA/CWS-W 1x70-36kV	19	Compact			633.987	684.706	1,000
3	DATA/CWS-W 1x95-36kV	19	Compact			788.310	851.375	1,000
4	DATA/CWS-W 1x120-36kV	19	Compact			930.613	1.005.062	1,000
5	DATA/CWS-W 1x150-36kV	19	Compact			1.148.373	1.240.243	1,000
6	DATA/CWS-W 1x185-36kV	37	Compact			1.366.062	1.475.347	1,000
7	DATA/CWS-W 1x240-36kV	37	Compact			1.695.396	1.831.028	1,000
8	DATA/CWS-W 1x300-36kV	37	Compact			2.047.144	2.210.916	1,000
9	DATA/CWS-W 1x400-36kV	61	Compact			2.613.376	2.822.446	500
10	DATA/CWS-W 1x500-36kV	61	Compact			3.240.553	3.499.797	500
11	DATA/CWS-W 1x630-36kV	61	Compact			4.181.523	4.516.045	500
12	DATA/CWS-W 1x800-36kV	61	Compact			5.171.295	5.584.999	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải



CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cấp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ **CADI-SUN**

CÁP ĐỒNG 3 LỖI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DSTA/CTS-W 3x50-36kV	7	Compact			1.407.475	1.520.073	500
2	DSTA/CTS-W 3x70-36kV	19	Compact			1.797.626	1.941.436	500
3	DSTA/CTS-W 3x95-36kV	19	Compact			2.312.211	2.497.188	500
4	DSTA/CTS-W 3x120-36kV	19	Compact			2.755.980	2.976.458	250
5	DSTA/CTS-W 3x150-36kV	19	Compact			3.265.172	3.526.386	250
6	DSTA/CTS-W 3x185-36kV	37	Compact			3.934.720	4.249.498	250
7	DSTA/CTS-W 3x240-36kV	37	Compact			4.964.865	5.362.054	250
8	DSTA/CTS-W 3x300-36kV	37	Compact			6.044.521	6.528.083	250
9	DSTA/CTS-W 3x400-36kV	61	Compact			7.605.545	8.213.989	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

CADI-SUN



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	SWA/CTS-W 3x50-36kV	7	Compact			1.558.410	1.683.083	500
2	SWA/CTS-W 3x70-36kV	19	Compact			1.960.957	2.117.834	500
3	SWA/CTS-W 3x95-36kV	19	Compact			2.453.165	2.649.418	250
4	SWA/CTS-W 3x120-36kV	19	Compact			2.896.699	3.128.435	250
5	SWA/CTS-W 3x150-36kV	19	Compact			3.412.030	3.684.992	250
6	SWA/CTS-W 3x185-36kV	37	Compact			4.087.682	4.414.697	250
7	SWA/CTS-W 3x240-36kV	37	Compact			5.128.987	5.539.306	250
8	SWA/CTS-W 3x300-36kV	37	Compact			6.227.818	6.726.043	250
9	SWA/CTS-W 3x400-36kV	61	Compact			7.808.963	8.433.680	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			438.919	474.033	1,000
2	CXV/CTS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			565.807	611.072	1,000
3	CXV/CTS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			719.936	777.531	1,000
4	CXV/CTS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			864.642	933.813	1,000
5	CXV/CTS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			1.027.244	1.109.424	1,000
6	CXV/CTS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			1.246.423	1.346.137	1,000
7	CXV/CTS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			1.580.523	1.706.965	1,000
8	CXV/CTS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			1.934.649	2.089.421	1,000
9	CXV/CTS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			2.444.381	2.639.931	500
10	CXV/CTS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			3.073.211	3.319.068	500
11	CXV/CTS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			3.926.162	4.240.255	500
12	CXV/CTS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			4.920.031	5.313.633	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CWS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			460.059	496.864	1,000
2	CXV/CWS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			582.598	629.206	1,000
3	CXV/CWS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			732.463	791.060	1,000
4	CXV/CWS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			872.802	942.626	1,000
5	CXV/CWS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			1.086.848	1.173.796	1,000
6	CXV/CWS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			1.302.069	1.406.235	1,000
7	CXV/CWS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			1.628.568	1.758.853	1,000
8	CXV/CWS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			1.976.452	2.134.568	1,000
9	CXV/CWS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			2.536.817	2.739.762	500
10	CXV/CWS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			3.156.049	3.408.533	500
11	CXV/CWS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			4.089.844	4.417.032	500
12	CXV/CWS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			5.073.627	5.479.517	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	CXV/CTS-W 3x50-40.5kV	7	Compact			1.368.657	1.478.150	500
2	CXV/CTS-W 3x70-40.5kV	19	Compact			1.752.954	1.893.190	500
3	CXV/CTS-W 3x95-40.5kV	19	Compact			2.224.594	2.402.562	500
4	CXV/CTS-W 3x120-40.5kV	19	Compact			2.667.022	2.880.384	250
5	CXV/CTS-W 3x150-40.5kV	19	Compact			3.162.898	3.415.930	250
6	CXV/CTS-W 3x185-40.5kV	37	Compact			3.830.020	4.136.422	250
7	CXV/CTS-W 3x240-40.5kV	37	Compact			4.845.865	5.233.534	250
8	CXV/CTS-W 3x300-40.5kV	37	Compact			5.925.753	6.399.813	250
9	CXV/CTS-W 3x400-40.5kV	61	Compact			7.467.917	8.065.350	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 1 LỖ CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CTS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			504.014	544.335	1,000
2	DATA/CTS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			632.151	682.723	1,000
3	DATA/CTS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			792.250	855.630	1,000
4	DATA/CTS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			937.551	1.012.555	1,000
5	DATA/CTS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			1.106.181	1.194.675	1,000
6	DATA/CTS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			1.328.559	1.434.844	1,000
7	DATA/CTS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			1.667.412	1.800.805	1,000
8	DATA/CTS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			2.023.556	2.185.440	1,000
9	DATA/CTS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			2.539.935	2.743.130	500
10	DATA/CTS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			3.179.983	3.434.382	500
11	DATA/CTS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			4.039.108	4.362.237	500
12	DATA/CTS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			5.045.510	5.449.151	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
 Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DATA/CWS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			526.911	569.064	1,000
2	DATA/CWS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			653.762	706.063	1,000
3	DATA/CWS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			808.579	873.265	1,000
4	DATA/CWS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			951.581	1.027.707	1,000
5	DATA/CWS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			1.169.942	1.263.537	1,000
6	DATA/CWS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			1.385.632	1.496.483	1,000
7	DATA/CWS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			1.718.436	1.855.911	1,000
8	DATA/CWS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			2.071.548	2.237.272	1,000
9	DATA/CWS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			2.640.941	2.852.216	500
10	DATA/CWS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			3.268.204	3.529.660	500
11	DATA/CWS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			4.210.727	4.547.585	500
12	DATA/CWS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			5.203.406	5.619.678	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP ĐỒNG 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DSTA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	Compact			1.465.930	1.583.204	500
2	DSTA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	Compact			1.895.698	2.047.354	500
3	DSTA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	Compact			2.377.533	2.567.736	500
4	DSTA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	Compact			2.824.024	3.049.946	250
5	DSTA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	Compact			3.332.300	3.598.884	250
6	DSTA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	Compact			4.003.709	4.324.006	250
7	DSTA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	Compact			5.034.542	5.437.305	250
8	DSTA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	Compact			6.124.374	6.614.324	250
9	DSTA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	Compact			7.685.881	8.300.751	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP ĐỒNG 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	SWA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	Compact			1.604.358	1.732.707	500
2	SWA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	Compact			2.008.808	2.169.513	500
3	SWA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	Compact			2.493.671	2.693.165	250
4	SWA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	Compact			2.943.936	3.179.451	250
5	SWA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	Compact			3.455.401	3.731.833	250
6	SWA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	Compact			4.135.821	4.466.687	250
7	SWA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	Compact			5.169.720	5.583.298	250
8	SWA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	Compact			6.271.104	6.772.792	200
9	SWA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	Compact			7.836.898	8.463.850	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ

SẢN PHẨM CÁP TRUNG THỂ RUỘT NHÔM



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CTS-W 1x35-24kV	7	Compact			141.076	152.362	1,000
2	AXV/CTS-W 1x50-24kV	7	Compact			153.090	165.337	1,000
3	AXV/CTS-W 1x70-24kV	19	Compact			177.228	191.406	1,000
4	AXV/CTS-W 1x95-24kV	19	Compact			200.811	216.876	1,000
5	AXV/CTS-W 1x120-24kV	19	Compact			222.944	240.780	1,000
6	AXV/CTS-W 1x150-24kV	19	Compact			248.389	268.260	1,000
7	AXV/CTS-W 1x185-24kV	37	Compact			280.363	302.792	1,000
8	AXV/CTS-W 1x240-24kV	37	Compact			327.308	353.493	1,000
9	AXV/CTS-W 1x300-24kV	37	Compact			374.488	404.447	1,000
10	AXV/CTS-W 1x400-24kV	61	Compact			440.926	476.200	500
11	AXV/CTS-W 1x500-24kV	61	Compact			539.353	582.501	500
12	AXV/CTS-W 1x630-24kV	61	Compact			638.299	689.363	500
13	AXV/CTS-W 1x800-24kV	61	Compact			764.622	825.792	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CWS-W 1x35-24kV	7	Compact			182.789	197.412	1,000
2	AXV/CWS-W 1x50-24kV	7	Compact			192.825	208.251	1,000
3	AXV/CWS-W 1x70-24kV	19	Compact			210.857	227.726	1,000
4	AXV/CWS-W 1x95-24kV	19	Compact			231.879	250.429	1,000
5	AXV/CWS-W 1x120-24kV	19	Compact			249.600	269.568	1,000
6	AXV/CWS-W 1x150-24kV	19	Compact			327.556	353.760	1,000
7	AXV/CWS-W 1x185-24kV	37	Compact			354.535	382.898	1,000
8	AXV/CWS-W 1x240-24kV	37	Compact			395.743	427.402	1,000
9	AXV/CWS-W 1x300-24kV	37	Compact			437.197	472.173	1,000
10	AXV/CWS-W 1x400-24kV	61	Compact			555.872	600.342	750
11	AXV/CWS-W 1x500-24kV	61	Compact			642.744	694.164	500
12	AXV/CWS-W 1x630-24kV	61	Compact			826.255	892.355	500
13	AXV/CWS-W 1x800-24kV	61	Compact			942.164	1.017.537	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP NHÔM 3 LỖI CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CTS-W 3x35-24kV	7	Compact			448.973	484.891	750
2	AXV/CTS-W 3x50-24kV	7	Compact			488.156	527.208	750
3	AXV/CTS-W 3x70-24kV	19	Compact			564.240	609.379	500
4	AXV/CTS-W 3x95-24kV	19	Compact			638.862	689.971	500
5	AXV/CTS-W 3x120-24kV	19	Compact			711.197	768.093	500
6	AXV/CTS-W 3x150-24kV	19	Compact			789.533	852.696	500
7	AXV/CTS-W 3x185-24kV	37	Compact			890.005	961.205	250
8	AXV/CTS-W 3x240-24kV	37	Compact			1.040.951	1.124.227	250
9	AXV/CTS-W 3x300-24kV	37	Compact			1.191.145	1.286.437	250
10	AXV/CTS-W 3x400-24kV	61	Compact			1.402.860	1.515.089	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADATA/CTS-W 1x35-24kV	7	Compact			189.420	204.574	2,000
2	ADATA/CTS-W 1x50-24kV	7	Compact			204.274	220.616	2,000
3	ADATA/CTS-W 1x70-24kV	19	Compact			232.021	250.583	2,000
4	ADATA/CTS-W 1x95-24kV	19	Compact			260.500	281.340	2,000
5	ADATA/CTS-W 1x120-24kV	19	Compact			285.303	308.127	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x150-24kV	19	Compact			314.075	339.201	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x185-24kV	37	Compact			348.058	375.903	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x240-24kV	37	Compact			401.892	434.043	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x300-24kV	37	Compact			453.372	489.642	1,000
10	ADATA/CTS-W 1x400-24kV	61	Compact			526.381	568.491	500
11	ADATA/CTS-W 1x500-24kV	61	Compact			631.119	681.609	500
12	ADATA/CTS-W 1x630-24kV	61	Compact			741.850	801.198	500
13	ADATA/CTS-W 1x800-24kV	61	Compact			875.310	945.335	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADATA/CWS-W 1x35-24kV	7	Compact			236.188	255.083	1,000
2	ADATA/CWS-W 1x50-24kV	7	Compact			248.157	268.010	1,000
3	ADATA/CWS-W 1x70-24kV	19	Compact			271.972	293.730	1,000
4	ADATA/CWS-W 1x95-24kV	19	Compact			294.349	317.897	1,000
5	ADATA/CWS-W 1x120-24kV	19	Compact			316.175	341.469	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x150-24kV	19	Compact			395.450	427.086	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x185-24kV	37	Compact			427.068	461.233	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x240-24kV	37	Compact			474.436	512.391	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x300-24kV	37	Compact			520.590	562.237	1,000
10	ADATA/CWS-W 1x400-24kV	61	Compact			646.272	697.974	750
11	ADATA/CWS-W 1x500-24kV	61	Compact			740.874	800.144	500
12	ADATA/CWS-W 1x630-24kV	61	Compact			933.774	1.008.476	500
13	ADATA/CWS-W 1x800-24kV	61	Compact			1.057.493	1.142.092	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADSTA/CTS-W 3x35-24kV	7	Compact			527.694	569.910	750
2	ADSTA/CTS-W 3x50-24kV	7	Compact			568.011	613.452	750
3	ADSTA/CTS-W 3x70-24kV	19	Compact			651.159	703.252	750
4	ADSTA/CTS-W 3x95-24kV	19	Compact			735.383	794.214	500
5	ADSTA/CTS-W 3x120-24kV	19	Compact			811.773	876.715	500
6	ADSTA/CTS-W 3x150-24kV	19	Compact			896.729	968.467	250
7	ADSTA/CTS-W 3x185-24kV	37	Compact			1.040.492	1.123.731	250
8	ADSTA/CTS-W 3x240-24kV	37	Compact			1.209.098	1.305.826	250
9	ADSTA/CTS-W 3x300-24kV	37	Compact			1.369.789	1.479.372	250
10	ADSTA/CTS-W 3x400-24kV	61	Compact			1.599.815	1.727.800	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP NHÔM 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV hoặc 12.7/22(24)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ASWA/CTS-W 3x35-24kV	7	Compact			599.079	647.005	500
2	ASWA/CTS-W 3x50-24kV	7	Compact			643.437	694.912	500
3	ASWA/CTS-W 3x70-24kV	19	Compact			732.196	790.772	500
4	ASWA/CTS-W 3x95-24kV	19	Compact			852.758	920.979	250
5	ASWA/CTS-W 3x120-24kV	19	Compact			934.968	1.009.765	250
6	ASWA/CTS-W 3x150-24kV	19	Compact			1.026.718	1.108.855	250
7	ASWA/CTS-W 3x185-24kV	37	Compact			1.138.596	1.229.684	250
8	ASWA/CTS-W 3x240-24kV	37	Compact			1.313.687	1.418.782	250
9	ASWA/CTS-W 3x300-24kV	37	Compact			1.482.536	1.601.139	250
10	ASWA/CTS-W 3x400-24kV	61	Compact			1.721.143	1.858.834	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CTS-W 1x50-36kV	7	Compact			192.139	207.510	1,000
2	AXV/CTS-W 1x70-36kV	19	Compact			218.160	235.613	1,000
3	AXV/CTS-W 1x95-36kV	19	Compact			245.341	264.968	1,000
4	AXV/CTS-W 1x120-36kV	19	Compact			268.150	289.602	1,000
5	AXV/CTS-W 1x150-36kV	19	Compact			295.378	319.008	1,000
6	AXV/CTS-W 1x185-36kV	37	Compact			328.020	354.262	1,000
7	AXV/CTS-W 1x240-36kV	37	Compact			378.425	408.699	1,000
8	AXV/CTS-W 1x300-36kV	37	Compact			427.813	462.038	1,000
9	AXV/CTS-W 1x400-36kV	61	Compact			497.321	537.107	500
10	AXV/CTS-W 1x500-36kV	61	Compact			597.835	645.662	500
11	AXV/CTS-W 1x630-36kV	61	Compact			701.752	757.892	500
12	AXV/CTS-W 1x800-36kV	61	Compact			831.891	898.442	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CWS-W 1x50-36kV	7	Compact			218.727	236.225	1,000
2	AXV/CWS-W 1x70-36kV	19	Compact			240.434	259.669	1,000
3	AXV/CWS-W 1x95-36kV	19	Compact			261.710	282.647	1,000
4	AXV/CWS-W 1x120-36kV	19	Compact			282.459	305.056	1,000
5	AXV/CWS-W 1x150-36kV	19	Compact			360.251	389.071	1,000
6	AXV/CWS-W 1x185-36kV	37	Compact			390.464	421.701	1,000
7	AXV/CWS-W 1x240-36kV	37	Compact			434.273	469.015	1,000
8	AXV/CWS-W 1x300-36kV	37	Compact			477.506	515.706	1,000
9	AXV/CWS-W 1x400-36kV	61	Compact			599.241	647.180	500
10	AXV/CWS-W 1x500-36kV	61	Compact			689.740	744.919	500
11	AXV/CWS-W 1x630-36kV	61	Compact			875.646	945.698	500
12	AXV/CWS-W 1x800-36kV	61	Compact			997.047	1.076.811	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CTS-W 3x50-36kV	7	Compact			617.332	666.719	500
2	AXV/CTS-W 3x70-36kV	19	Compact			701.072	757.158	500
3	AXV/CTS-W 3x95-36kV	19	Compact			784.405	847.157	500
4	AXV/CTS-W 3x120-36kV	19	Compact			860.201	929.017	250
5	AXV/CTS-W 3x150-36kV	19	Compact			946.208	1.021.905	250
6	AXV/CTS-W 3x185-36kV	37	Compact			1.049.624	1.133.594	250
7	AXV/CTS-W 3x240-36kV	37	Compact			1.209.756	1.306.536	250
8	AXV/CTS-W 3x300-36kV	37	Compact			1.365.153	1.474.365	250
9	AXV/CTS-W 3x400-36kV	61	Compact			1.588.048	1.715.092	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẦN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADATA/CTS-W 1x50-36kV	7	Compact			254.340	274.687	1,000
2	ADATA/CTS-W 1x70-36kV	19	Compact			284.025	306.747	1,000
3	ADATA/CTS-W 1x95-36kV	19	Compact			312.636	337.647	1,000
4	ADATA/CTS-W 1x120-36kV	19	Compact			338.868	365.977	1,000
5	ADATA/CTS-W 1x150-36kV	19	Compact			369.404	398.956	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x185-36kV	37	Compact			408.150	440.802	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x240-36kV	37	Compact			462.404	499.396	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x300-36kV	37	Compact			515.782	557.045	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x400-36kV	61	Compact			590.878	638.148	500
10	ADATA/CTS-W 1x500-36kV	61	Compact			704.421	760.775	500
11	ADATA/CTS-W 1x630-36kV	61	Compact			813.905	879.017	500
12	ADATA/CTS-W 1x800-36kV	61	Compact			954.290	1.030.633	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN

CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADATA/CWS-W 1x50-36kV	7	Compact			281.867	304.416	1,000
2	ADATA/CWS-W 1x70-36kV	19	Compact			304.378	328.728	1,000
3	ADATA/CWS-W 1x95-36kV	19	Compact			331.079	357.565	1,000
4	ADATA/CWS-W 1x120-36kV	19	Compact			352.267	380.448	1,000
5	ADATA/CWS-W 1x150-36kV	19	Compact			436.060	470.945	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x185-36kV	37	Compact			468.642	506.133	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x240-36kV	37	Compact			515.777	557.039	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x300-36kV	37	Compact			562.454	607.450	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x400-36kV	61	Compact			691.463	746.780	500
10	ADATA/CWS-W 1x500-36kV	61	Compact			791.292	854.595	500
11	ADATA/CWS-W 1x630-36kV	61	Compact			985.989	1.064.868	500
12	ADATA/CWS-W 1x800-36kV	61	Compact			1.116.244	1.205.544	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP NHÔM 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADSTA/CTS-W 3x50-36kV	7	Compact			717.867	775.296	500
2	ADSTA/CTS-W 3x70-36kV	19	Compact			804.960	869.357	500
3	ADSTA/CTS-W 3x95-36kV	19	Compact			933.356	1.008.024	500
4	ADSTA/CTS-W 3x120-36kV	19	Compact			1.015.937	1.097.212	250
5	ADSTA/CTS-W 3x150-36kV	19	Compact			1.113.611	1.202.700	250
6	ADSTA/CTS-W 3x185-36kV	37	Compact			1.225.449	1.323.485	250
7	ADSTA/CTS-W 3x240-36kV	37	Compact			1.402.677	1.514.891	250
8	ADSTA/CTS-W 3x300-36kV	37	Compact			1.563.975	1.689.093	250
9	ADSTA/CTS-W 3x400-36kV	61	Compact			1.803.077	1.947.323	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP NHÔM 3 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ASWA/CTS-W 3x50-36kV	7	Compact			873.441	943.316	500
2	ASWA/CTS-W 3x70-36kV	19	Compact			973.991	1.051.910	500
3	ASWA/CTS-W 3x95-36kV	19	Compact			1.076.874	1.163.024	500
4	ASWA/CTS-W 3x120-36kV	19	Compact			1.163.129	1.256.179	250
5	ASWA/CTS-W 3x150-36kV	19	Compact			1.265.403	1.366.635	250
6	ASWA/CTS-W 3x185-36kV	37	Compact			1.383.717	1.494.414	250
7	ASWA/CTS-W 3x240-36kV	37	Compact			1.573.468	1.699.345	250
8	ASWA/CTS-W 3x300-36kV	37	Compact			1.755.703	1.896.159	250
9	ASWA/CTS-W 3x400-36kV	61	Compact			2.012.971	2.174.009	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(38.5)kV hoặc 20/35(40.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CTS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			210.361	227.190	1,000
2	AXV/CTS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			237.425	256.419	1,000
3	AXV/CTS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			263.703	284.799	1,000
4	AXV/CTS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			288.562	311.647	1,000
5	AXV/CTS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			314.820	340.006	1,000
6	AXV/CTS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			349.845	377.833	1,000
7	AXV/CTS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			401.285	433.388	1,000
8	AXV/CTS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			451.144	487.236	1,000
9	AXV/CTS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			522.663	564.476	500
10	AXV/CTS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			624.874	674.864	500
11	AXV/CTS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			728.940	787.255	500
12	AXV/CTS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			862.411	931.404	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 20/35(38.5)kV hoặc 20/35(40.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CWS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			231.913	250.466	1,000
2	AXV/CWS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			253.684	273.979	1,000
3	AXV/CWS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			276.293	298.396	1,000
4	AXV/CWS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			296.962	320.719	1,000
5	AXV/CWS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			376.064	406.149	1,000
6	AXV/CWS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			406.197	438.693	1,000
7	AXV/CWS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			450.248	486.268	1,000
8	AXV/CWS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			494.444	534.000	1,000
9	AXV/CWS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			617.818	667.243	500
10	AXV/CWS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			710.149	766.961	500
11	AXV/CWS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			897.437	969.232	500
12	AXV/CWS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			1.019.533	1.101.096	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 3 LỖI CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(38.5)kV hoặc 20/35(40.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	AXV/CTS-W 3x50-40.5kV	7	Compact			678.431	732.705	500
2	AXV/CTS-W 3x70-40.5kV	19	Compact			761.382	822.293	500
3	AXV/CTS-W 3x95-40.5kV	19	Compact			847.259	915.040	500
4	AXV/CTS-W 3x120-40.5kV	19	Compact			926.844	1.000.992	250
5	AXV/CTS-W 3x150-40.5kV	19	Compact			1.011.073	1.091.959	250
6	AXV/CTS-W 3x185-40.5kV	37	Compact			1.122.356	1.212.144	250
7	AXV/CTS-W 3x240-40.5kV	37	Compact			1.281.469	1.383.987	250
8	AXV/CTS-W 3x300-40.5kV	37	Compact			1.442.478	1.557.876	250
9	AXV/CTS-W 3x400-40.5kV	61	Compact			1.664.246	1.797.386	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖ CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BẰNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 20/35(38.5)kV hoặc 20/35(40.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADATA/CTS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			276.856	299.004	2,000
2	ADATA/CTS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			305.417	329.850	2,000
3	ADATA/CTS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			337.726	364.744	1,000
4	ADATA/CTS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			363.502	392.582	1,000
5	ADATA/CTS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			395.929	427.603	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			433.864	468.573	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			489.760	528.941	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			542.462	585.859	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			620.418	670.051	500
10	ADATA/CTS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			734.560	793.325	500
11	ADATA/CTS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			845.135	912.746	500
12	ADATA/CTS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			990.093	1.069.300	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADI-SUN
CÁP NHÔM 1 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẤN SỢI ĐỒNG, GIÁP BẰNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 20/35(38.5)kV hoặc 20/35(40.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADATA/CWS-W 1x50-40.5kV	7	Compact			300.426	324.460	1,000
2	ADATA/CWS-W 1x70-40.5kV	19	Compact			327.550	353.754	1,000
3	ADATA/CWS-W 1x95-40.5kV	19	Compact			354.498	382.858	1,000
4	ADATA/CWS-W 1x120-40.5kV	19	Compact			377.907	408.140	1,000
5	ADATA/CWS-W 1x150-40.5kV	19	Compact			461.070	497.956	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x185-40.5kV	37	Compact			492.884	532.315	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x240-40.5kV	37	Compact			542.555	585.959	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x300-40.5kV	37	Compact			591.865	639.214	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x400-40.5kV	61	Compact			722.572	780.378	750
10	ADATA/CWS-W 1x500-40.5kV	61	Compact			825.302	891.326	500
11	ADATA/CWS-W 1x630-40.5kV	61	Compact			1.020.810	1.102.475	500
12	ADATA/CWS-W 1x800-40.5kV	61	Compact			1.152.633	1.244.844	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN

CÁP NHÔM 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BẰNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
Quy cách sản phẩm: AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(38.5)kV hoặc 20/35(40.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ADSTA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	Compact			785.437	848.272	500
2	ADSTA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	Compact			914.428	987.582	500
3	ADSTA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	Compact			1.012.336	1.093.323	500
4	ADSTA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	Compact			1.096.491	1.184.210	250
5	ADSTA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	Compact			1.191.681	1.287.015	250
6	ADSTA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	Compact			1.306.205	1.410.701	250
7	ADSTA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	Compact			1.484.600	1.603.368	250
8	ADSTA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	Compact			1.653.687	1.785.982	250
9	ADSTA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	Compact			1.897.302	2.049.086	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Mạnh Hải

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THỂ CADI-SUN
CÁP NHÔM 3 LỖI CÓ CHỐNG THẨM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2, GB/T 12706.3
 Quy cách sản phẩm : AI/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
 Điện áp sử dụng: 20/35(38.5)kV hoặc 20/35(40.5)kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá		Chiều dài đóng gói (m)
		Dây pha		Trung tính		Chưa VAT	Có VAT	
		Số sợi	ĐK danh nghĩa	Số sợi	ĐK danh nghĩa	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	ASWA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	Compact			919.030	992.552	500
2	ASWA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	Compact			1.020.306	1.101.930	250
3	ASWA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	Compact			1.118.417	1.207.890	250
4	ASWA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	Compact			1.208.408	1.305.081	250
5	ASWA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	Compact			1.308.152	1.412.804	250
6	ASWA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	Compact			1.434.354	1.549.102	250
7	ASWA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	Compact			1.615.399	1.744.631	200
8	ASWA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	Compact			1.797.911	1.941.744	200
9	ASWA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	Compact			2.041.728	2.205.066	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính sợi danh nghĩa ghi "Compact"

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯƠNG ĐÌNH
THƯƠNG ĐÌNH ELECTRICAL WIRES AND CABLES ., JSC

Địa chỉ: Ngõ 320 đường Khương Đình, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 243 858 8565 **Fax:** +84 243 858 8566 **Hotline:** +84 79 889 8899

Email: info@cadisun.com.vn

Website: www.cadisun.com.vn